

Số: 3260/ĐHQGHN-TCCB

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2021

V/v góp ý dự thảo Quyết định
về việc quy định chế độ làm việc
đối với giảng viên tại ĐHQGHN

Kính gửi:

- Các đơn vị đào tạo và đơn vị nghiên cứu khoa học;
- Văn phòng và các Ban chức năng.

Căn cứ Chiến lược phát triển của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đến năm 2030 tầm nhìn 2045; Thông tư số 20/2020/TT-BGD&ĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học, ĐHQGHN đã dự thảo Quyết định quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên tại ĐHQGHN thay thế các quy định liên quan đến chế độ làm việc của giảng viên tại Quyết định số 1819/QĐ-ĐHQGHN ngày 01 tháng 6 năm 2017 của ĐHQGHN quy định về chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên.

ĐHQGHN đề nghị các đơn vị đào tạo, đơn vị nghiên cứu khoa học, Văn phòng và các Ban chức năng (gọi chung là đơn vị) có văn bản tham gia góp ý với dự thảo Quyết định, gửi về ĐHQGHN (qua Ban Tổ chức Cán bộ) trước ngày 05 tháng 11 năm 2021 (bản mềm gửi qua email: tccb@vnu.edu.vn).

Các tài liệu gồm 3 Phụ lục: Thuyết minh dự thảo Quyết định; dự thảo Quyết định, mẫu văn bản góp ý dự thảo Quyết định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD ĐHQGHN (để b/c);
- PGĐ N.H.Hải; PGĐ P.B.Son (để c/đ);
- Lưu: VT, TCCB, K35.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ



Nguyễn Hiệu

Phụ lục I

THUYẾT MINH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

*(Kèm theo Công văn số 3260/ĐHQGHN-TCCB ngày 25 tháng 10 năm 2021
của Đại học Quốc gia Hà Nội)*

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Ngày 01/6/2017, Giám đốc ĐHQGHN ký Quyết định số 1819/QĐ-ĐHQGHN ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên tại ĐHQGHN (viết tắt là Quyết định số 1819).

Quyết định số 1819 bao gồm 3 chương, 10 điều, quy định về nhiệm vụ của các chức danh giảng viên, nghiên cứu viên; thời gian làm việc, định mức chuẩn khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên trong một năm; trách nhiệm công bố quốc tế của giảng viên đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Quyết định số 1819 có các Phụ lục về quy đổi chuẩn khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên; định mức quy đổi giờ tín chỉ sang giờ giảng dạy; định mức quy đổi số giờ làm việc theo nhiệm vụ NCKH và chuyển giao tri thức.

Quyết định số 1819 đã cụ thể hóa các quy định của Nhà nước về chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của ĐHQGHN, bao gồm Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên; Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1819 trong ĐHQGHN từ tháng 6 năm 2017 đã làm cơ sở để giảng viên, nghiên cứu viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; là căn cứ đánh giá công chức, viên chức, xếp loại thi đua hàng năm; làm cơ sở để đơn vị xây dựng quy định chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên, xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch của đơn vị, góp phần thực hiện chiến lược của ĐHQGHN.

Tuy nhiên, đến nay đã có những thay đổi, yêu cầu mới dẫn đến sự cần thiết có quy định mới bổ sung, thay thế Quyết định số 1819:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 20/2020/TT-BGD&ĐT ngày 27/7/2020 quy định về chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học (viết tắt là Thông tư số 20). Thông tư số 20 có hiệu lực ngày 11/9/2020, có nhiều điểm mới so với Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT: định mức giờ chuẩn giảng dạy được tính từ 200 đến 350 giờ; 1 tiết dạy lý thuyết trực tiếp hoặc trực tuyến trong thời

gian 50 phút cho lớp có sĩ số từ 40 sinh viên trở xuống được tính hệ số 1,0 (trước đây một tiết giảng dạy lý thuyết là 45 phút); nhiệm vụ của giảng viên có thêm nhiệm vụ phục vụ cộng đồng (trước đây là tự bồi dưỡng); cho phép Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm xây dựng quy định cụ thể về chế độ làm việc và được quyền quy định cụ thể về định mức giờ dạy của giảng viên theo chức danh nghề nghiệp, mức vượt giờ định mức giảng dạy...

- Một số quy nội dung chưa được quy định trong Quyết định số 1819, cần được bổ sung như: phân biệt định mức chuẩn khối lượng công việc khác nhau cho các chức danh khác nhau; khả năng quy đổi từ giờ làm việc ra giờ chuẩn, giờ tín chỉ ra giờ chuẩn; cho phép quy đổi giờ giảng dạy sang giờ nghiên cứu khoa học và ngược lại trong những điều kiện nhất định; chưa có những cơ chế, quy định cụ thể để khuyến khích, khen thưởng các giảng viên, nghiên cứu viên hoàn thành xuất sắc, hoàn thành vượt định mức nghĩa vụ. Đặc biệt, Chính sách công bố quốc tế tại Điều 5 của Quyết định số 1819 tại một số đơn vị chưa được chú ý thực hiện nghiêm, chưa thực sự gắn với chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đối với giảng viên về hoạt động công bố quốc tế. Tỷ lệ bài báo quốc tế/cán bộ còn khá thấp, trung bình đến hết năm 2020, ĐHQGHN chỉ đạt 0,46 bài báo quốc tế/cán bộ khoa học. Chỉ tiêu phấn đấu đến hết năm 2025 đạt 1,5 bài báo quốc tế/cán bộ khoa học khó hoàn thành.

- Triển khai thực hiện các quy định của Luật giáo dục đại học sửa đổi và Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2030 dẫn đến nhu cầu đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, phân cấp, phân quyền cho đơn vị đồng thời với tăng cường trách nhiệm của đơn vị, của người đứng đầu trong việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, chỉ tiêu chung của ĐHQGHN.

II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa các quy định của Nhà nước về chế độ làm việc của giảng viên phù hợp với thực tế hoạt động tại ĐHQGHN, đảm bảo tính phân cấp, tự chủ cao.

- Tạo cơ sở chung để giảng viên xây dựng kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và tự học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Làm cơ sở cho đơn vị xây dựng quy định cụ thể về chế độ làm việc của giảng viên; xác định định mức nghĩa vụ đối với giảng viên; đánh giá, xét thi đua khen thưởng, có các chế độ khuyến khích, khen thưởng đối với giảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; xây dựng chính sách miễn giảm giờ giảng dạy và hỗ trợ tài chính đối cho các thành tích vượt trội, sản phẩm vượt định mức về nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế.

- Tạo cơ sở để ĐHQGHN và các đơn vị tổ chức thực hiện chiến lược phát triển ĐHQGHN.

2. Quan điểm

- Chỉ quy định những vấn đề mang tính nguyên tắc, định hướng. Đối với những vấn đề đã được quy định trong Thông tư 20, thì áp dụng quy định của Thông tư 20. Đối với những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHQGHN, Quyết định phân cấp thẩm quyền, giao trách nhiệm cho người đứng đầu đơn vị đào tạo căn cứ đặc điểm, tình hình của đơn vị phân cấp quy định cụ thể trong biên độ tối đa, tối thiểu chung của ĐHQGHN.

- Quy định biên độ cho phép chung trong ĐHQGHN về định mức nghĩa vụ giảng dạy và NCKH đối với giảng viên; quy định biên độ nghĩa vụ chung về công bố khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế đối với giảng viên trong ĐHQGHN; Quy định trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị cụ thể hóa các quy định trên đối với từng chức danh giảng viên của đơn vị; quy định cụ thể các trường hợp cho phép quy đổi giờ giảng dạy sang giờ NCKH và ngược lại; quy định cụ thể chế độ động viên, khen thưởng đối với những trường hợp giảng viên hoàn thành vượt mức, hoàn thành xuất sắc định mức.

- Quy định tạo hành lang pháp lý thúc đẩy hoạt động, gia tăng sản phẩm nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế, sản phẩm nghiên cứu đổi mới sáng tạo của các đơn vị, trong đó ưu tiên những công trình công bố, sản phẩm khoa học chất lượng cao góp phần hoàn thành chỉ tiêu công bố quốc tế đến năm 2025 và nâng cao uy tín, thứ hạng quốc tế của ĐHQGHN.

- Giao trách nhiệm cho các Ban chức năng có liên quan: Ban Khoa học – Công nghệ, Ban Kế hoạch – Tài chính và Ban Tổ chức Cán bộ (TCCB) thực hiện xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm phát huy tối đa sự đóng góp của giảng viên có thành tích xuất sắc, hỗ trợ tài chính công bố quốc tế và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định về chế độ làm việc của giảng viên tại các đơn vị.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Các bước đã triển khai

Căn cứ chỉ đạo của Giám đốc ĐHQGHN, Ban TCCB là đầu mối tổ chức nhiều lần xin ý kiến góp ý về việc sửa đổi Quyết định số 1819: xin ý kiến Hội đồng ĐHQGHN (ngày 30/11/2020), lấy ý kiến toàn thể lãnh đạo đơn vị đào tạo do Ban Giám đốc chủ trì (ngày 13/4/2021), lấy ý kiến các Ban chức năng có liên quan (Ban Kế hoạch Tài chính, Ban Khoa học Công nghệ và Ban Đào tạo).

Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Ban TCCB đã tiếp thu ý kiến và hoàn thiện dự thảo sửa đổi, thay thế Quyết định số 1819 theo chỉ đạo của Giám đốc (lần 1: Tờ trình số 249/TTr-TCCB ngày 29/6/2021; lần 2: Tờ trình số 275/TTr-TCCB ngày 14/7/2021).

Ban TCCB tổ chức họp trực tuyến với đại diện Phòng TCCB các đơn vị đào tạo, Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục ngày 11/8/2021 với các nội dung quan trọng cần thảo luận: i) Về thu nhập tăng thêm hoặc thưởng theo kết quả nghiên cứu khoa học (NCKH) xuất sắc; ii) Về định mức giờ giảng chuẩn; iii) Vấn đề quy đổi giờ giảng dạy sang giờ nghiên cứu và ngược lại; Quy đổi để thanh toán vượt định mức; iv) Quy định về nghĩa vụ công bố quốc tế của giảng viên; v) Cần tạo nên sự khác biệt so với các trường đại học khác (ngoài ĐHQGHN) để nâng cao vị thế giảng viên ĐHQGHN... Dự thảo sửa đổi Quyết định số 1819 được chỉnh sửa 03 lần sau khi tiếp thu các ý kiến từ các đơn vị (trực tiếp tại cuộc họp và bằng văn bản trước và sau cuộc họp).

Thực hiện chỉ đạo của Giám đốc tại Tờ trình số 360/TTr-TCCB ngày 30/8/2021 (có kèm dự thảo sửa đổi lần 3), TCCB đã đề xuất việc hướng dẫn xây dựng Quy định về chế độ làm việc của giảng viên tại Tờ trình số 404/TTr-TCCB ngày 29/9/2021, đồng thời tiếp tục gửi bản dự thảo lấy ý kiến các Ban chuyên môn (Ban Đào tạo, Kế hoạch Tài chính, Hợp tác và Phát triển, Thanh tra và Pháp chế, Khoa học Công nghệ), ý kiến của một số chuyên gia, như: GS. TS. Nguyễn Quý Thanh (Hiệu trưởng Trường Đại học Giáo dục), của TS. Nghiêm Xuân Huy (Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục),...

Trên cơ sở chỉ đạo của Giám đốc và tiếp thu các ý kiến góp ý nêu trên, Ban TCCB tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định với cách tiếp cận, cơ cấu nội dung mới trình Giám đốc.

2. Ý kiến góp ý, đóng góp của các bên liên quan

- Về cách tiếp cận, đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Các bên được lấy ý kiến nhất trí với quan điểm phân cấp, trao quyền và trách nhiệm cho đơn vị quy định cụ thể các định mức phù hợp với điều kiện, định hướng phát triển của từng đơn vị và đối tượng giảng viên.

- Về quy định định mức giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học đối với giảng viên

Một số ý kiến đề nghị điều chỉnh tăng định mức giờ chuẩn giảng dạy. Một số ý kiến đề nghị giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy hoặc quy định biên độ từ tối thiểu đến tối đa, kết hợp linh hoạt với định mức giờ nghiên cứu khoa học. Với chỉ đạo của Giám đốc, Ban TCCB đã tiếp thu, sử dụng phương án thứ 3.

Ban Đào tạo có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về định mức giờ chuẩn để tính định biên nhân lực trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội là 270 giờ chuẩn giảng dạy/giảng viên/năm. Ban TCCB đã tiếp thu, bổ sung quy định này trong dự thảo.

- Về định mức công bố khoa học, định mức công bố quốc tế

Hiện tại, trong Điều 5 Quyết định số 1819 quy định trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị đảm bảo “trong vòng 03 năm, kể từ năm 2018, thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm đảm bảo mỗi giảng viên hoặc nghiên cứu viên đăng ký và cam kết tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc 02 báo cáo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện hoặc ít nhất một chương sách chuyên khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành”.

Một số ý kiến đề nghị tăng chỉ tiêu công bố quốc tế để đảm bảo thực hiện chỉ tiêu chung của ĐHQGHN đến năm 2025, trong khi một số ý kiến đề nghị giảm chỉ tiêu công bố này để đảm bảo tính khả thi. Theo chỉ đạo của Giám đốc, dự thảo hiện nay lựa chọn cách tiếp cận linh hoạt, phân quyền chủ động cho đơn vị, không giảm chỉ tiêu công bố quốc tế, tuy nhiên đưa ra lộ trình thực hiện để đảm bảo tính khả thi.

Một số ý kiến (trong đó bao gồm đại diện Ban Khoa học Công nghệ) đề nghị không phân biệt, quy định lĩnh vực khoa học đặc thù khó công bố quốc tế, không nên chỉ có quy định về công bố bài báo quốc tế, nên quy theo các chỉ tiêu chiến lược phát triển ĐHQGHN. Dự thảo hiện nay có quy định cho phép phân biệt định mức công bố quốc tế đối với lĩnh vực khoa học đặc thù khó công bố quốc tế, đồng thời quy định người đứng đầu đơn vị quy định cụ thể về các lĩnh vực khoa học đặc thù khó công bố quốc tế của đơn vị và không áp dụng định mức công bố khoa học quốc tế đối với giảng viên giáo dục thể chất và thể thao, quốc phòng và an ninh (02 lĩnh vực đặc thù không có công bố quốc tế).

- Về chế độ khen thưởng, chi trả đối với các trường hợp hoàn thành vượt định mức, hoàn thành xuất sắc định mức nghiên cứu khoa học

Một số ý kiến đề xuất cho phép quy đổi, thanh toán, khen thưởng đối với các sản phẩm khoa học vượt định mức ngoài các sản phẩm là bài báo khoa học đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus như patent; sách chuyên khảo; các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín khác...Ban TCCB đã tiếp thu và quy định trong dự thảo.

IV. NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định về việc quy định chế độ làm việc đối với giảng viên tại ĐHQGHN thay thế Quyết định số 1819 có 5 điều, bao gồm những nội dung chính sau đây:

1. Về đối tượng, phạm vi áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các đơn vị đào tạo thành viên, trực thuộc, các giảng viên trong xác định chế độ làm việc tại ĐHQGHN.

Quyết định này thay thế các quy định của Quyết định số 1819 liên quan đến nội dung xác định chế độ làm việc của giảng viên.

2. Về định mức giờ chuẩn giảng dạy (Điều 1)

- Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học được quy định từ 200 đến 350 giờ chuẩn giảng dạy (theo khoản 4 Điều 3 Thông tư số 20).

- Định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giảng viên giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể (từ cấp phó trưởng bộ môn hoặc tương đương trở lên) được áp dụng chung trong toàn ĐHQGHN là 200 giờ. Việc xác định định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với từng chức danh, chức vụ cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 20.

- Giảng viên dành ít nhất 600 giờ hành chính trong tổng quỹ thời gian làm việc của năm học để làm nhiệm vụ NCKH.

- Định mức giờ chuẩn giảng dạy được áp dụng để tính định biên nhân lực giảng viên trong toàn ĐHQGHN là 270 giờ.

3. Về định mức về công bố khoa học (Điều 2)

Định mức công bố khoa học quốc tế do người đứng đầu đơn vị quy định chi tiết và đảm bảo không thấp hơn định mức tối thiểu như sau:

- Giảng viên ĐHQGHN có định mức bắt buộc có công bố bài báo khoa học quốc tế tối thiểu trên tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục ISI hoặc Scopus và gắn với lộ trình: đến năm 2023; năm 2025 và từ năm 2026.

- Đối với một số lĩnh vực khoa học đặc thù khó công bố quốc tế, giảng viên có định mức công bố tối thiểu là 01 bài đăng trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế có phản biện/02 năm, nhưng đảm bảo tối từ năm 2026 phải có 01 bài báo khoa học trong danh mục ISI hoặc Scopus.

4. Quyền lợi đối với các giảng viên vượt định mức nghiên cứu khoa học

Giảng viên vượt định mức nghiên cứu khoa học về: công bố bài trên các tạp chí thuộc danh mục ISI hoặc Scopus; sách hoặc chương sách chuyên khảo được xuất bản tại nhà xuất bản quốc tế uy tín; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy nếu là tác giả hoặc tham gia với tư cách là chủ biên, chủ công trình của một số sản phẩm khoa học vượt định mức, chi tiết theo bảng dưới đây:

Stt	Sản phẩm khoa học	Số giờ tối thiểu
1	Tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI hoặc Scopus thuộc lĩnh vực:	
	Khoa học tự nhiên, công nghệ, y dược	60 giờ/1 bài báo
	Khoa học xã hội, kinh tế, luật, ngoại ngữ	80 giờ/01 bài báo
	SCIMAGO xếp hạng Q1	120 giờ/01 bài báo
	SCIMAGO xếp hạng Q2	80 giờ/01 bài báo
	SCIMAGO xếp hạng Q3	60 giờ/01 bài báo
	SCIMAGO xếp hạng Q4	40 giờ/01 bài báo
2	Chương sách chuyên khảo tại nhà xuất bản quốc tế có uy tín	40 giờ/ 1 chương sách
3	Sách chuyên khảo xuất bản tại nhà xuất bản quốc tế có uy tín	100 giờ/1 sách chuyên khảo
4	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	40 giờ/01 bằng
5	Bằng độc quyền sáng chế (chuẩn Patent tại Việt Nam)	60 giờ/01 bằng
6	Bằng độc quyền sáng chế (chuẩn Patent của Mỹ hoặc Châu Âu, Đông Bắc Á)	80 giờ/01 bằng

b) Được hỗ trợ tài chính với các bài báo khoa học không thuộc sản phẩm của đề tài, dự án nếu là tác giả hoặc tham gia với tư cách là chủ biên, chủ công trình của một số sản phẩm khoa học vượt định mức theo mức hỗ trợ tài chính tối thiểu tương đương mức thanh toán cho số giờ chuẩn giảng dạy (đơn giá giờ giảng dạy hệ chuẩn), chi tiết theo bảng dưới đây:

Stt	Sản phẩm khoa học	Đơn vị tính	Số giờ tối thiểu		
			Lần đầu	Lần thứ hai	Từ lần thứ ba
1	Tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI hoặc Scopus (tính cả bài trong định mức đăng ký)	Bài	60 giờ	100 giờ	120 giờ
2	Sách chuyên khảo quốc tế tại nhà xuất bản có uy tín	Sách	60 giờ	100 giờ	120 giờ

5. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị

- Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên của đơn vị.
- Quy định việc quy đổi giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến vượt định mức sang giờ làm việc để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tối thiểu còn thiếu đối với giảng viên của đơn vị.
- Ban hành chính sách hỗ trợ chuyên môn, tài chính; thực hiện chế độ khen thưởng cho giảng viên, người học của đơn vị có thành tích trong công bố khoa học; hỗ trợ tài chính cho các công bố khoa học quốc tế vượt định mức.
- Quy định danh mục tạp chí khoa học quốc tế có uy tín áp dụng tại đơn vị; quyết định mức quy đổi đối với các sản phẩm khoa học công bố để tính định mức về công bố khoa học quốc tế cho giảng viên của đơn vị.
- Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện cam kết của giảng viên về công bố khoa học quốc tế.
- Quy định việc quy đổi số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học từ các loại hình sản phẩm khoa học công nghệ và kinh phí chuyển giao khoa học công nghệ.
- Quy định việc quy đổi giờ thực hiện nhiệm vụ coi thi, chấm thi kết thúc học phần; chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; phản biện và chấm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ ra giờ chuẩn giảng dạy.
- Quy định cho phép giảng viên cơ hữu thực hiện hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo cơ chế làm việc từ xa.
- Quy định chế độ trao đổi khoa học cho giảng viên có các sản phẩm KHCN vượt trội so với quy định theo đặc thù của đơn vị.

6. Về trách nhiệm của các Ban chức năng

- Ban Khoa học – Công nghệ: Đầu mối tham mưu, đề xuất với Giám đốc ĐHQGHN trong việc quy định cụ thể về cơ chế, chính sách nhằm phát huy tối đa sự đóng góp của giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế.
- Ban Kế hoạch – Tài chính: Đầu mối tổng hợp các đề xuất hỗ trợ tài chính từ các đơn vị đối với công bố khoa học quốc tế, tham mưu Ban giám đốc ĐHQGHN phương án cân đối, hỗ trợ.
- Ban Tổ chức Cán bộ: Đầu mối hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định về chế độ làm việc của giảng viên tại các đơn vị.
- Các Ban chức năng còn lại căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia xây dựng các chính sách hỗ trợ liên quan đến quyền lợi, chế độ thi đua, khen thưởng, thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ làm việc của giảng viên.

V. DỰ KIẾN, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA QUYẾT ĐỊNH

- Quyết định được ban hành đảm bảo thực hiện được các quy định của Thông tư số 20, đồng thời cho phép có những quy định cụ thể phù hợp với đặc điểm, điều kiện của các đơn vị của ĐHQGHN và của ĐHQGHN.

- Quyết định cho phép phát huy quyền chủ động, linh hoạt đồng thời là trách nhiệm của đơn vị, người đứng đầu đơn vị trong việc quy định cụ thể hóa các định mức nhiệm vụ đối với từng đối tượng giảng viên phù hợp với định hướng phát triển, đặc thù của đơn vị, nhưng đồng thời đáp ứng các chỉ tiêu nhiệm vụ ĐHQGHN giao. Ngoài quyền chủ động, trách nhiệm quy định cụ thể hóa các định mức nhiệm vụ, người đứng đầu đơn vị còn có trách nhiệm tổ chức các biện pháp, trong đó có biện pháp tài chính, vật lực để đảm bảo triển khai thực tế các quy định, đảm bảo quyền lợi của giảng viên.

- Đối với giảng viên, Quy định đảm bảo giảng viên phải có trách nhiệm đảm bảo tối thiểu định mức nghĩa vụ giảng dạy và NCKH theo quy định của nhà nước, tiếp tục có quy định về trách nhiệm bổ sung về công bố quốc tế, đồng thời có nhiều tác động theo hướng tích cực đảm bảo tốt hơn quyền lợi của giảng viên: cho phép quy định linh hoạt định mức giảng dạy, định mức NCKH đối với giảng viên, cho phép quy đổi qua lại giữa hai định mức đảm bảo biên độ tối đa, tối thiểu; cho phép thực hiện nghĩa vụ công bố quốc tế nhưng theo lộ trình; cho phép phân biệt và có biện pháp thích hợp đối với lĩnh vực khó công bố quốc tế; cho phép giảng viên được quyền có các chế độ khen thưởng, khuyến khích, thanh toán đối với trường hợp giảng viên hoàn thành vượt định mức; cho phép giảng viên được làm việc theo chế độ làm việc từ xa...

- Quyết định có quy định trách nhiệm của các Ban chức năng trong việc giám sát, kiểm tra và thực hiện các nhiệm vụ để đảm bảo các quy định được triển khai thực tế, hiệu quả.

- Về nguồn kinh phí chi hỗ trợ tài chính đối với công bố khoa học quốc tế lấy từ nguồn thu của đơn vị, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của đơn vị, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của ĐHQGHN và các nguồn hợp pháp khác.

BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ

Phụ lục II

DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

(Kèm theo Công văn số 3260/ĐHQGHN-TCCB ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO
Ngày 20/10/2021

QUYẾT ĐỊNH

**về việc quy định chế độ làm việc đối với giảng viên
tại Đại học Quốc gia Hà Nội**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học (Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT);

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Chiến lược phát triển ĐHQGHN đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045 và Kế hoạch phát triển ĐHQGHN giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Định mức giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên

1. Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học từ 200 đến 350 giờ (tương đương từ 600 đến 1.050 giờ làm việc hành chính), trong đó giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến chiếm tối thiểu 50% định mức quy định.

2. Giảng viên dành ít nhất 600 giờ hành chính trong tổng quỹ thời gian làm việc của năm học để làm nhiệm vụ nghiên cứu khoa học (NCKH).

3. Định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với giảng viên giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể (từ cấp phó trưởng bộ môn hoặc tương đương trở lên) được áp dụng chung trong toàn ĐHQGHN là 200 giờ. Việc xác định định mức giờ chuẩn giảng dạy đối với từng chức danh, chức vụ cụ thể được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT.

4. Định mức giờ chuẩn giảng dạy được áp dụng để tính định biên nhân lực giảng viên trong toàn ĐHQGHN là 270 giờ.

Điều 2. Định mức về công bố khoa học

1. Định mức công bố khoa học quốc tế:

a) Giảng viên ĐHQGHN có định mức công bố quốc tế tối thiểu theo lộ trình: đến năm 2023 là 01 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục ISI hoặc Scopus/03 năm (tính tích lũy từ năm 2021); đến năm 2025 là 01 bài/02 năm; từ năm 2026 là 01 bài/01 năm.

b) Đối với một số lĩnh vực khoa học đặc thù khó công bố quốc tế, giảng viên có định mức công bố tối thiểu là 01 bài báo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế có phản biện và được xuất bản/02 năm, nhưng đảm bảo tối thiểu từ năm 2026 phải có 01 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục ISI hoặc Scopus. Người đứng đầu đơn vị quy định lĩnh vực khoa học đặc thù khó công bố quốc tế của đơn vị.

c) Không áp dụng định mức công bố khoa học quốc tế đối với giảng viên giáo dục thể chất và thể thao, quốc phòng và an ninh.

2. Giảng viên vượt định mức nghiên cứu khoa học về bài báo khoa học đăng trên các tạp chí thuộc danh mục ISI hoặc Scopus; sách hoặc chương sách chuyên khảo được xuất bản tại nhà xuất bản quốc tế uy tín; bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được hưởng các quyền lợi sau:

a) Được giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy nếu là tác giả hoặc tham gia với tư cách là chủ biên, chủ công trình của một số sản phẩm khoa học vượt định mức, chi tiết theo bảng dưới đây:

Stt	Sản phẩm khoa học	Số giờ tối thiểu
1	Tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI hoặc Scopus thuộc lĩnh vực	

Stt	Sản phẩm khoa học	Số giờ tối thiểu
	Khoa học tự nhiên, công nghệ, y dược	60 giờ/1 bài báo
	Khoa học xã hội, kinh tế, luật, ngoại ngữ	80 giờ/01 bài báo
	SCIMAGO xếp hạng Q1	120 giờ/01 bài báo
	SCIMAGO xếp hạng Q2	80 giờ/ 01 bài báo
	SCIMAGO xếp hạng Q3	60 giờ/ 01 bài báo
	SCIMAGO xếp hạng Q4	40 giờ/ 01 bài báo
2	Chương sách chuyên khảo tại nhà xuất bản quốc tế có uy tín	40 giờ/ 1 chương sách
3	Sách chuyên khảo xuất bản tại nhà xuất bản quốc tế có uy tín	100 giờ/1 sách chuyên khảo
4	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	40 giờ/01 bằng
5	Bằng độc quyền sáng chế (chuẩn Patent tại Việt Nam)	60 giờ/01 bằng
6	Bằng độc quyền sáng chế (chuẩn Patent của Mỹ hoặc Châu Âu, Đông Bắc Á)	80 giờ/01 bằng

b) Được hỗ trợ tài chính với các bài báo khoa học không thuộc sản phẩm của đề tài, dự án nếu là tác giả hoặc tham gia với tư cách là chủ biên, chủ công trình của một số sản phẩm khoa học vượt định mức theo mức hỗ trợ tài chính tối thiểu tương đương mức thanh toán cho số giờ chuẩn giảng dạy (đơn giá giờ giảng dạy hệ chuẩn), chi tiết theo bảng dưới đây:

Stt	Sản phẩm khoa học	Đơn vị tính	Số giờ tối thiểu		
			Lần đầu	Lần thứ hai	Từ lần thứ ba
1	Tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI hoặc Scopus (tính cả bài trong định mức đăng ký)	Bài	60 giờ	100 giờ	120 giờ
2	Sách chuyên khảo quốc tế tại nhà xuất bản có uy tín	Sách	60 giờ	100 giờ	120 giờ

3. Người đứng đầu đơn vị quy định số giờ giảng định mức được giảm và mức hỗ trợ tài chính theo chất lượng sản phẩm khoa học, mức độ ưu tiên của đơn vị nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu nêu trên.

4. Trường hợp có nhiều tác giả tham gia đóng góp hoặc đối với các sản phẩm khoa học không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này thì người đứng đầu đơn vị quy định như sau:

a) Đối với các sản phẩm khoa học có nhiều tác giả là giảng viên, người học của ĐHQGHN, tính quy đổi cho mỗi tác giả bằng 01 chia cho số tác giả là giảng viên, người học của ĐHQGHN đứng tên trong bài báo. Trong trường hợp giảng viên hoặc người học của ĐHQGHN là tác giả chính (chủ biên, chủ công trình), thì tác giả chính được tính bằng 1/3, số còn lại được chia theo giá trị đóng góp của từng người tham gia thực hiện (nếu không xác định được cụ thể mức đóng góp thì chia đều).

b) Đối với các công bố khoa học khác (bài báo trong nước không thuộc danh mục ISI/Scopus, sách chuyên khảo, giáo trình...), tùy thuộc vào mức độ ưu tiên của đơn vị, người đứng đầu đơn vị quy định cụ thể về số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học quy đổi, mức hỗ trợ tài chính...

Điều 3. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và các Ban chức năng

1. Giao người đứng đầu đơn vị thành viên và uỷ quyền người đứng đầu đơn vị trực thuộc căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT và Quyết định này để triển khai:

a) Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên của đơn vị.

b) Quy định việc quy đổi giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến vượt định mức sang giờ làm việc để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học tối thiểu còn thiếu đối với giảng viên của đơn vị.

c) Ban hành chính sách hỗ trợ chuyên môn, tài chính; thực hiện chế độ khen thưởng cho giảng viên, người học của đơn vị có thành tích trong công bố khoa học; hỗ trợ tài chính cho các công bố khoa học quốc tế vượt định mức.

d) Quy định danh mục tạp chí khoa học quốc tế có uy tín áp dụng tại đơn vị; quyết định mức quy đổi đối với các bài đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế có phản biện, chương sách chuyên khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài (có trong cơ sở dữ liệu của Web of Science) phát hành để tính định mức về công bố khoa học quốc tế cho giảng viên của đơn vị.

e) Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện cam kết của giảng viên về công bố khoa học quốc tế (theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 2 của Quyết định này) gắn với công tác thi đua - khen thưởng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên tại đơn vị.

g) Quy định việc quy đổi số giờ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học từ các loại hình sản phẩm khoa học công nghệ và kinh phí chuyển giao khoa học công nghệ.

h) Quy định việc quy đổi giờ thực hiện nhiệm vụ coi thi, chấm thi kết thúc học phần; chấm đồ án, khóa luận tốt nghiệp; phản biện và chấm luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ ra giờ chuẩn giảng dạy.

i) Quy định cho phép giảng viên cơ hữu do nhu cầu cá nhân nên chuyển ra nước ngoài sinh sống và làm việc, có nguyện vọng tiếp tục làm việc và đóng góp cho đơn vị, cho ĐHQGHN được thực hiện hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo cơ chế làm việc từ xa. Quy định của đơn vị bao gồm các nội dung: Giảng viên được áp dụng chế độ làm việc từ xa; quyền và nghĩa vụ của giảng viên làm việc từ xa; điều kiện, thẩm quyền phê duyệt chế độ làm việc từ xa; trách nhiệm của các đơn vị có liên quan trong việc quản lý, đánh giá giảng viên làm việc từ xa.

k) Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính đối với công bố khoa học quốc tế lấy từ nguồn thu của đơn vị, Quỹ phát triển khoa học công nghệ của đơn vị, Quỹ phát triển khoa học công nghệ của ĐHQGHN và các nguồn hợp pháp khác.

l) Quy định chế độ trao đổi khoa học cho giảng viên có các sản phẩm khoa học và công nghệ vượt trội so với quy định theo đặc thù của đơn vị.

2. Trách nhiệm của các Ban chức năng

a) Ban Khoa học - Công nghệ: Đầu mối tham mưu, đề xuất với Giám đốc ĐHQGHN trong việc quy định cụ thể về cơ chế, chính sách nhằm phát huy tối đa sự đóng góp của giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là công bố quốc tế.

b) Ban Kế hoạch - Tài chính: Đầu mối tổng hợp các đề xuất hỗ trợ tài chính từ các đơn vị đối với công bố khoa học quốc tế, tham mưu Ban giám đốc ĐHQGHN phương án cân đối, hỗ trợ.

c) Ban Tổ chức Cán bộ: Đầu mối hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định về chế độ làm việc của giảng viên tại các đơn vị.

d) Các Ban chức năng còn lại căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia xây dựng các chính sách hỗ trợ liên quan đến quyền lợi, chế độ thi đua, khen thưởng, thanh tra, giám sát việc thực hiện chế độ làm việc của giảng viên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2021 và thay thế các quy định liên quan đến chế độ làm việc của giảng viên tại Quyết định số 1819/QĐ-ĐHQGHN ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên tại

ĐHQGHN; thay thế các quy định về chính sách khen thưởng, hỗ trợ công bố quốc tế của ĐHQGHN đã ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng, trưởng ban chức năng, người đứng đầu đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Bộ Nội vụ;
 - Bộ Tài chính;
 - Kiểm toán Nhà nước;
 - Văn phòng, các Ban chức năng;
 - Khối Văn phòng Đảng - đoàn thể;
 - Các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc;
 - Website ĐHQGHN (để công bố);
 - Lưu: VT, TCCB, K60.
- } để
b/c

GIÁM ĐỐC

Lê Quân

Phụ lục III

MẪU GÓP Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

(Kèm theo Công văn số 3260/ĐHQGHN-TCCB ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Đại học Quốc gia Hà Nội)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÊN ĐƠN VỊ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /...-...

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

V/v góp ý dự thảo quyết định về việc quy định về chế độ làm việc của giảng viên tại ĐHQGHN

Kính gửi:

1. Ý kiến chung:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Một số ý kiến cụ thể

STT	Tên điều, khoản, điểm của Dự thảo	Nội dung góp ý (giữ nguyên, thay đổi, bổ sung)	Lý do cần sửa đổi, thay thế hoặc lược bỏ
1			
2			
3			
...			

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)